

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý,
bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến
Quốc lộ và Tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính
phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định
số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 và Nghị định số 64/2016/NĐ-CP
ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ
quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của
Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường
bộ và đường sắt;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi
phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh
tra ngành Giao thông vận tải; Thông tư số 32/2016/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm
2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư
số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2014;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số
11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ
kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09
tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số
điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015; Thông tư số*



13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BCA ngày 21 tháng 6 năm 2011 của Bộ Công an quy định lực lượng Công an kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định chế độ báo cáo phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 54/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến Quốc lộ và Tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2021.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Quản lý đường bộ III;
- Chi cục Quản lý đường bộ III.5;
- Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông;
- Liên danh Công ty TNHH Đầu tư xây dựng thương mại Băng Dương và Công ty CP ĐT và XD Toàn Mỹ 14;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KTN (MNC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười



QUY CHẾ

Phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến Quốc lộ và Tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2021/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nội dung, hình thức, nguyên tắc và trách nhiệm phối hợp xử lý vi phạm quy định trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (viết tắt là KCHTGTĐB) đối với các tuyến quốc lộ và tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Quy chế này áp dụng đối với Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý đường bộ III; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã); lực lượng Công an; Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ; Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ và các tổ chức có liên quan đến hoạt động quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà thầu quản lý đường bộ là Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ hoặc Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ.

2. Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông gồm: Đoạn tuyến Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh), đoạn tuyến Quốc lộ 14C và đoạn tuyến Quốc lộ 28.

3. Phòng Nghiệp vụ của UBND cấp huyện là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn huyện.

4. Phạm vi đất dành cho đường bộ gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ; Đất của đường bộ bao gồm phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ (dưới đây gọi tắt phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ là phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ); Hành lang an toàn đường bộ là phần đất dọc hai bên đất của đường bộ (kể cả phần mặt nước dọc hai bên cầu, hầm, bến phà, cầu phao) nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ; kèm theo mặt cắt ngang điển hình minh họa.

Điều 3. Nội dung và hình thức phối hợp

1. Phối hợp trong việc lập biên bản vi phạm hành chính, ban hành quyết định

xử phạt vi phạm hành chính; cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức thực hiện cưỡng chế tháo dỡ, giải tỏa công trình xây dựng vi phạm.

2. Phối hợp theo chương trình, kế hoạch công tác hoặc đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc theo đề xuất, yêu cầu của Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý đường bộ III, UBND cấp huyện, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý đường bộ III.5 và UBND cấp xã.

3. Thống kê, báo cáo kết quả; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác xử lý vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh.

4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Các hành vi vi phạm về KCHTGTĐB phối hợp xử lý

1. Phơi thóc, lúa, rơm, rạ, nông, lâm, hải sản trên đường bộ; đặt máy tuốt lúa trên đường bộ.

2. Sử dụng, khai thác tạm thời trên đất hành lang an toàn đường bộ vào mục đích canh tác nông nghiệp làm ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và an toàn giao thông; Trồng cây trong phạm vi đất dành cho đường bộ làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông.

3. Hợp chợ, mua, bán hàng hóa trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

4. Đổ rác, xả nước ra đường bộ không đúng nơi quy định; rải, đổ hóa chất gây hư hỏng công trình đường bộ.

5. Sử dụng đường bộ trái quy định để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; chiếm dụng phần đường xe chạy hoặc lề đường của đường ngoài đô thị làm nơi trồng, giữ xe.

6. Các hành vi gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ như: Dựng cổng chào hoặc các vật che chắn khác trái quy định trong phạm vi đất dành cho đường bộ; Treo băng rôn, biểu ngữ trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ; Sử dụng trái phép đất của đường bộ làm nơi sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị; rửa xe, bơm nước mui xe.

7. Đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo trên phần đất dành cho đường bộ.

8. Dựng rạp, lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, biển quảng cáo, công trình khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

9. Đổ, để trái phép vật liệu, chất phế thải trong phạm vi đất dành cho đường bộ; Sử dụng trái phép đất dành cho đường bộ làm nơi tập kết hoặc trung chuyển hàng hóa, vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, các loại vật dụng khác.

10. Thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ không đúng quy định.

11. Làm hư hỏng hoặc làm mất tác dụng của hệ thống thoát nước công trình đường bộ.

12. Tự ý tháo dỡ, di chuyển, treo, đặt, làm hư hỏng, làm sai mục đích sử dụng hoặc làm sai lệch biển báo hiệu, đèn tín hiệu giao thông, rào chắn, cọc tiêu, cột cây số, vạch kẻ đường, tường bảo vệ, lan can phòng hộ, móc chỉ giới; Tự ý gắn vào công trình báo hiệu đường bộ các nội dung không liên quan tới ý nghĩa, mục đích của công trình đường bộ; Phá dỡ trái phép dải phân cách, gương cầu, các công trình,

thiết bị an toàn giao thông trên đường bộ, cấu kiện, phụ kiện của công trình đường bộ; Tự ý tháo, mở làm hư hỏng nắp cống, nắp ga các công trình ngầm, hệ thống tuynen trên đường giao thông; khoan, đào, xẻ đường, hè phố trái phép.

13. Tự ý đào, đắp, san, lấp mặt bằng trong: Hành lang an toàn đường bộ, phần đất dọc hai bên đường bộ dùng để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

14. Chiếm dụng đất của đường bộ hoặc đất hành lang an toàn đường bộ để xây dựng nhà ở.

15. Mở đường nhánh đầu nối trái phép vào đường chính.

16. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp và xử lý vi phạm

1. Công tác phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo sự thống nhất, tránh chồng chéo và tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong việc xử lý vi phạm quy định trong công tác quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan, đơn vị phải có trách nhiệm chủ động trong việc xử lý và phối hợp xử lý vi phạm quy định trong công tác quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh.

3. Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì xử phạt vi phạm hành chính; các cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia, phối hợp với cơ quan chủ trì theo chức năng nhiệm vụ được giao. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phối hợp.

4. Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan phải kịp thời, thống nhất, đảm bảo việc xử lý vi phạm quy định trong công tác quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB được thực hiện thường xuyên, liên tục, đúng thẩm quyền.

5. Các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp sẽ được bàn bạc thống nhất giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM VÀ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Mục 1

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý đường bộ

III

1. Chỉ đạo Nhà thầu quản lý đường bộ, Ban quản lý dự án bảo trì đường bộ và các đơn vị, tổ chức có liên quan:

a) Tăng cường dọn dẹp rác thải, vệ sinh sạch sẽ mặt đường, lề đường; tổ chức phát quang, cắt xén cây, cành cây, cỏ ảnh hưởng đến tầm nhìn và vi phạm Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 07:2013/TCĐBVN;

b) Bố trí và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuần đường, tuần kiểm theo quy định tại Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải; phát hiện kịp thời vi phạm ngay từ lúc đầu, lập biên bản làm việc xác nhận hành vi

vi phạm; có biện pháp ngăn chặn kịp thời đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ KCHTGTĐB; tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành các quy định của pháp luật, tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông;

c) Trường hợp các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm, Nhà thầu quản lý đường bộ báo cáo Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý đường bộ III, chính quyền địa phương thực hiện biện pháp ngăn chặn những hành vi xâm hại đến công trình giao thông đường bộ, vi phạm hành lang an toàn đường bộ; cung cấp nhân lực, phương tiện hỗ trợ chính quyền địa phương tổ chức cưỡng chế hành vi vi phạm;

d) Trong quá trình thực hiện, nếu Nhà thầu quản lý đường bộ không tổ chức lực lượng tuần đường theo quy định, không phát hiện kịp thời hoặc không báo cáo các trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ KCHTGTĐB hoặc không thực hiện đầy đủ các điều kiện hợp đồng, Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý đường bộ III căn cứ điều kiện hợp đồng để khấu trừ kinh phí; trường hợp cố tình không thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổng cục đường bộ Việt Nam và xem xét việc chấm dứt hợp đồng hoặc hạn chế giao thầu trong thời gian tới.

2. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý đường bộ III.5.

a) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Nhà thầu quản lý đường bộ để xử lý vi phạm quy định về bảo vệ KCHTGTĐB. Khi phát hiện vi phạm quy định về bảo vệ KCHTGTĐB phải thông báo (bằng văn bản hoặc điện thoại) đến UBND cấp xã, Nhà thầu quản lý đường bộ để phối hợp xử lý vi phạm; tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành các quy định của pháp luật, tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông;

b) Trường hợp các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định hoặc chuyển vụ việc vi phạm cho Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này. Việc chuyển vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 31 Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ và khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 18 Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ Giao thông vận tải; phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng trong quá trình cưỡng chế giải tỏa;

c) Chuyển các vụ việc vi phạm hành chính;

- Các trường hợp vụ việc vi phạm hành chính mà Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý đường bộ III.5 lập biên bản vi phạm hành chính chuyển Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định:

+ Dựng biển quảng cáo trên đất hành lang an toàn đường bộ khi chưa được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản;

+ Dựng biển quảng cáo trên phần đất dọc hai bên đường bộ dùng để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ;

+ Chiếm dụng đất của đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ để xây dựng

nhà ở, các công trình xây dựng khác.

- Các trường hợp vụ việc vi phạm hành chính mà Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý đường bộ III.5 lập biên bản vi phạm hành chính chuyển Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định: Dựng rạp, lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, công trình khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

d) Chủ trì hoặc tham mưu cho Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý đường bộ III xây dựng các kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm, trong đó tập trung vào các tháng cao điểm để tuyên truyền, vận động người dân và các tổ chức chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ KCHTGTĐB.

3. Theo dõi, tổng hợp kết quả xử lý vi phạm quy định về bảo vệ KCHTGTĐB trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và báo cáo UBND tỉnh, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Bố trí bộ phận chuyên môn phối hợp với Nhà thầu quản lý đường bộ, tiếp nhận thông tin, chủ trì xử lý các vi phạm trên đất HLATĐB và phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ. Trường hợp các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm, chỉ đạo lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền quy định.

2. Tiếp nhận hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính do Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý đường bộ III.5 chuyển đến theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Quy chế này để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định và thông báo bằng văn bản kết quả xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

3. Tổ chức thực hiện cưỡng chế tháo dỡ, giải tỏa công trình xây dựng vi phạm theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 40 và khoản 5 Điều 41 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ.

4. Xem xét trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã và những cán bộ, công chức dưới quyền được phân công nhiệm vụ quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời hoặc dung túng, bao che cho hành vi vi phạm.

5. Theo thẩm quyền quy định, trường hợp để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất HLATĐB tại địa phương thì Chủ tịch UBND cấp huyện phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã

1. Chủ động tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, tái lấn chiếm, sử dụng trái phép trên đất HLATĐB và phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ. Trường hợp các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm, chỉ đạo và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền quy định; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân trên địa bàn các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành các quy định của pháp luật, tự giác tháo dỡ

công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông.

2. Cử công chức được phân công nhiệm vụ quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB và nhân sự thuộc quyền quản lý có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, để xử lý vụ việc vi phạm khi có thông báo hoặc yêu cầu (bằng văn bản hoặc điện thoại, zalo) của Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý đường bộ III.5, Nhà thầu quản lý đường bộ và thực hiện lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định. Trường hợp không cử người hoặc cử người không kịp thời hoặc cử người không đúng chức năng, nhiệm vụ dẫn đến quá trình xử lý vi phạm không kịp thời theo quy định thì Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

3. Tiếp nhận hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính do Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý đường bộ III.5 chuyển đến theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Quy chế này để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền và thông báo bằng văn bản kết quả xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

4. Xử lý hoặc kiến nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý cán bộ, công chức được phân công nhiệm vụ quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời hoặc dung túng, bao che cho hành vi vi phạm.

5. Huy động lực lượng tham gia thực hiện công tác cưỡng chế tháo dỡ, giải tỏa các công trình vi phạm trong phần đất dành cho đường bộ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

6. Theo thẩm quyền quy định, trường hợp để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất HLTĐB tại địa phương thì Chủ tịch UBND cấp xã phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng Công an các cấp thực hiện kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ KCHTGTĐB theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 74 và Điều 76 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; Thông tư số 39/2011/TT-BCA ngày 21/6/2011 của Bộ Công an quy định lực lượng Công an kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ có liên quan, Công an huyện, thành phố, Công an xã, phường, thị trấn tham gia phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình cưỡng chế, giải tỏa; xử lý nghiêm các đối tượng gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ trong việc tổ chức thực hiện quyết định, kế hoạch cưỡng chế, giải tỏa của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của Nhà thầu quản lý đường bộ

1. Thực hiện nghiêm túc công tác tuần đường theo quy định tại Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ KCHTGTĐB; đảm bảo các hành vi vi phạm quy định về KCHTGTĐB phải được phát hiện ngay từ ban đầu. Khi phát hiện

hành vi vi phạm, phải tiến hành ngay các biện pháp ngăn chặn, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao, đồng thời phối hợp với UBND các cấp và Thanh tra Sở Giao thông vận tải thực hiện các bước xử lý theo quy định.

2. Phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã và lực lượng chức năng trong việc thực hiện nhiệm vụ cưỡng chế, giải tỏa vi phạm khi có yêu cầu.

3. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo hàng tháng, quý về Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án bảo trì đường bộ và cập nhật hồ sơ, theo dõi tình hình xử lý vi phạm quy định về bảo vệ KCHTGTĐB theo phạm vi được giao.

Mục 2

PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 11. Phối hợp trong việc thực hiện Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Quản lý đường bộ III theo thẩm quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi đối tượng vi phạm không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý đường bộ III.5, Nhà thầu quản lý đường bộ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì trong quá trình tổ chức thực hiện cưỡng chế khi có yêu cầu.

Trường hợp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả có liên quan đến việc cưỡng chế tháo dỡ, giải tỏa công trình xây dựng vi phạm thì Chủ tịch UBND cấp huyện chủ trì ban hành quyết định và tổ chức thực hiện cưỡng chế tháo dỡ, giải tỏa công trình xây dựng vi phạm. UBND cấp xã, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý đường bộ III.5, Nhà thầu quản lý đường bộ có trách nhiệm phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện cưỡng chế tháo dỡ, giải tỏa công trình xây dựng vi phạm.

2. Trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Sau khi áp dụng hình thức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, cơ quan quyết định cưỡng chế có trách nhiệm bàn giao hiện trạng mặt bằng đã giải tỏa cho UBND cấp xã quản lý theo địa giới hành chính và Nhà thầu quản lý đường bộ theo phạm vi được giao. Việc bàn giao được thực hiện tại hiện trường và được lập thành biên bản.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Phương tiện và kinh phí thực hiện

1. Cơ quan, đơn vị chủ trì và tham gia phối hợp sử dụng phương tiện của cơ

quan, đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện phối hợp, cơ quan, đơn vị nào cử người tham gia thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm thanh toán chế độ cho người tham gia theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Kinh phí phục vụ công tác cưỡng chế tháo dỡ, giải tỏa công trình xây dựng vi phạm thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 13. Chế độ báo cáo

Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện công tác xử lý vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB thuộc địa bàn, tuyến đường quản lý theo quy định sau:

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất cho Sở Giao thông vận tải.

2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm báo cáo định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất cho UBND tỉnh và Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

3. Thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn báo cáo theo quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 7 Quy định chế độ báo cáo phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông; báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

4. Nội dung báo cáo theo Phụ lục kèm theo quy chế này.


Điều 14. Triển khai thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai trong cơ quan, đơn vị mình; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện cũng như giải quyết tốt mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Quy chế này.

2. UBND cấp huyện, UBND cấp xã cung cấp số điện thoại, zalo của người được giao nhiệm vụ liên quan và gửi về Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý đường bộ III.5 tổng hợp, thành lập nhóm zalo để chủ động liên hệ, phối hợp xử lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Sở Giao thông vận tải thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quy chế và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Hàng năm, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức sơ kết kết quả thực hiện công tác xử lý vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh; đề xuất UBND tỉnh biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc cũng như xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm việc thực hiện Quy chế.

4. Trường hợp các văn bản pháp luật được viện dẫn để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, bất cập, những vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung thì các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Giao thông vận tải để trao đổi, giải quyết; nếu vượt thẩm quyền thì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. / 

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH XỬ LÝ VI PHẠM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TRÊN CÁC TUYẾN QUỐC LỘ ỦY THÁC VÀ TỈNH LỘ

(Kèm theo Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến Quốc lộ và Tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số/2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÊN CƠ QUAN LẬP BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

Đắk Nông, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

Tình hình xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến quốc lộ ủy thác và tỉnh lộ (tháng, quý, năm)

Kính gửi:.....

Thực hiện Quyết định số/2021/QĐ-UBND ngày .../.../2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến Quốc lộ và Tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, < cơ quan, đơn vị > báo cáo kết quả xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn, tuyến đường quản lý trong (tháng, quý, năm) (từ ngày/...../202.. đến ngày/...../202...), như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Việc triển khai phổ biến, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Việc tham mưu ban hành hoặc trực tiếp ban hành chương trình, kế hoạch, quyết định, công văn để lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả xử lý vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên tuyến Quốc lộ ủy thác

- Số biên bản vi phạm hành chính xử lý (bao gồm biên bản do cơ quan, đơn vị lập, xử lý và biên bản tiếp nhận từ cơ quan, đơn vị khác chuyển đến).
- Số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành; số tổ chức, cá nhân vi phạm; tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính;

- Số trường hợp đã chấp hành; tổng số tiền đã nộp kho bạc nhà nước;
- Số Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đã ban hành;
- Lũy kế kết quả xử lý vi phạm;

.....

2. Kết quả xử lý vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên tuyến Tỉnh lộ

- Số biên bản vi phạm hành chính xử lý (bao gồm biên bản do cơ quan, đơn vị lập, xử lý và biên bản tiếp nhận từ cơ quan, đơn vị khác chuyên đến).

- Số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành; số tổ chức, cá nhân vi phạm; tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính;

- Số trường hợp đã chấp hành; tổng số tiền đã nộp kho bạc nhà nước;
- Số Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đã ban hành;
- Lũy kế kết quả xử lý vi phạm;

.....

(Chi tiết theo biểu mẫu số 01 và biểu mẫu số 02 gửi kèm)

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nêu cụ thể những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị, đề xuất nếu có.

Nơi nhận:

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên và đóng dấu)

Lưu ý: Đối với báo cáo tháng chỉ báo cáo thông tin tại Mục II của Đề cương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG KÊ CHI TIẾT TÌNH HÌNH VI PHẠM KẾT CẤU HẢ TĂNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ (THÁNG, QUÝ, NĂM)

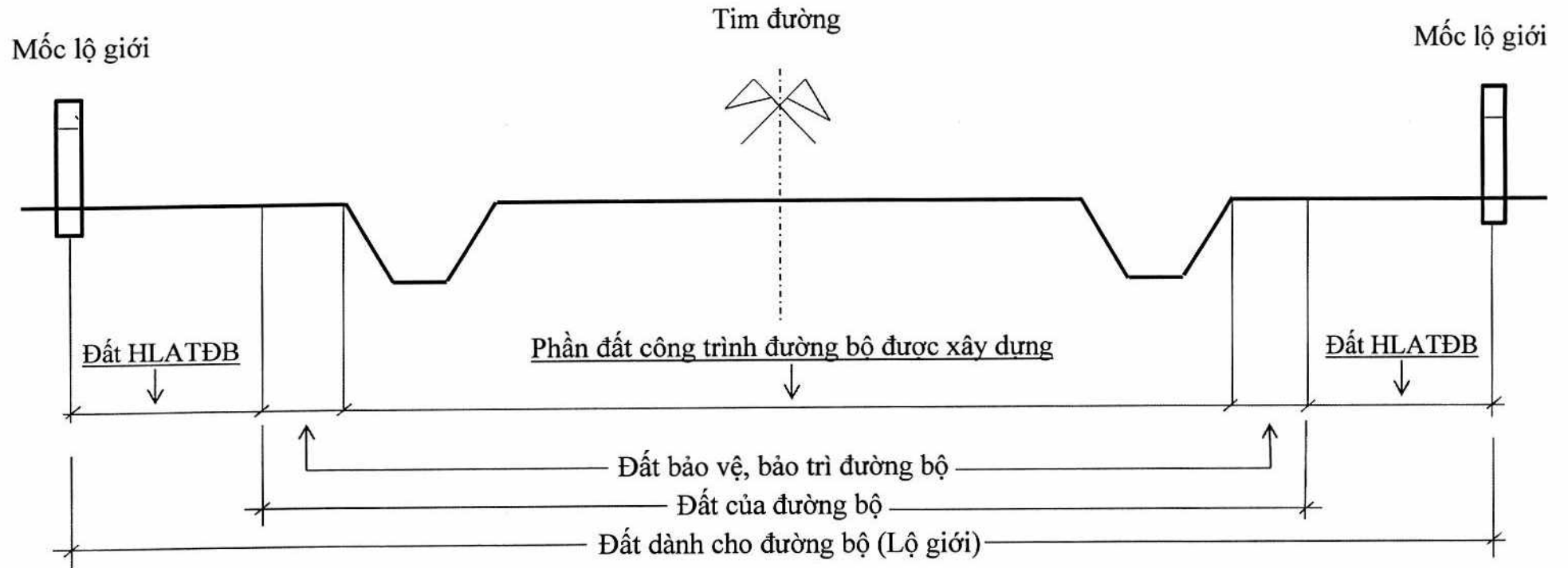
(Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày / /2021 của < cơ quan, đơn vị >)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÊN CƠ QUAN LẬP BÁO CÁO

TT	Tên tuyến đường bộ	Lý trình		Nội dung vi phạm	Tổ chức, cá nhân vi phạm (họ tên, địa chỉ)	Thời điểm phát hiện	Quy mô (ĐVT: m ²)	Hình thức xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
		Km	Trái/Phải							
01	Tỉnh lộ 5	35	+	847	Thị công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ không có Giấy phép thi công	Công ty TNHH TM&XL điện Việt Anh - Địa chỉ: Số 05, Thôn Hòa Nam, xã Ea Nuôi, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	1/6/2021	Lập biên bản vi phạm hành chính; Bước tra lại hiện trạng như ban đầu	Đã chấp hành ...	
02	Tỉnh lộ 4B	07	+	980	Chiếm dụng đất của đường bộ hoặc đất hành lang an toàn đường bộ để xây dựng nhà ở	Ông Vi Văn Đức - Địa chỉ: thôn Phú Bình - xã Quảng Phú - huyện Krông Nô	26/5/2021	Lập biên bản vi phạm hành chính; Bước tháo dỡ diện tích vi phạm	Chưa chấp hành ...	
03	...									

Kết quả xử lý là: Kết quả chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền, đã thực hiện xong hay đang thực hiện kể cả nội dung khác phục hậu quả (nếu có).

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH
(Đối với vị trí đường không đào, không đắp)



MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH
(Đối với vị trí đường có Taluy)

Mốc lộ giới

